

Bản án số: 63/2025/DS-ST

Ngày: 28/3/2025

V/v tranh chấp:

“Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Sâm**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Trung Nhân**

2. Ông **Võ Văn Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè không tham gia phiên tòa.*

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử C khai vụ án thụ lý số 584/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-DS ngày 14/02/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Dương Mỹ L**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện B, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* - Chị **Phạm Thị P**, sinh năm: 1988.

- Anh **Võ Văn Thành C**, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L, chị P, anh C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Dương Mỹ L** trình bày: Chị và vợ chồng chị P, anh C là chỗ lối xóm. Vào 25/01/2024 chị P có vay của chị số tiền 20.000.000 đồng. Đến ngày 08/02/2024 chị P vay tiếp của chị số tiền 10.000.000 đồng. Cả hai lần vay tiền chúng tôi có lập “Giấy vay nợ” ghi ngày 25/01/2024 và “Giấy vay nợ” ghi ngày 08/02/2024. Do chị P tự viết và tự ký tên, ghi họ tên. Khi vay, hai bên thoả thuận lãi suất miệng là 20.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng. Thời hạn trả vốn hai bên thoả thuận miệng là một tháng do chị P nói mượn đỡ 01 tháng sẽ trả. Khi chị P vay thì nói vay tiền để nhập

bia về bán tết do chị P, anh C bán tạp hoá. Sau khi vay, chị P trả lãi cho chị đến tháng 03/2024 thì ngưng, chưa trả khoản tiền vốn nào. Lúc chị P ngưng đóng lãi thì chị có đòi và có báo cho chỗ anh C biết. Đối với “Giấy vay nợ” ghi ngày 25/01/2024 thì do chị P nói với chị đem giấy về nhà cho anh C ký tên. Chiều chị P đem giấy nợ đưa cho chị. Thực tế anh C có ký tên hay không thì chị không biết. Chị P cũng không có trả số tiền vốn là 15.000.000 đồng cho chị như anh C trình bày.

Nay chị yêu cầu vợ chồng chị P, anh C trả cho chị số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi mức lãi suất là 1,6%/tháng từ ngày 25/4/2024 đến ngày xét xử.

* Theo Tờ tự khai đề ngày 01/01/2025, bị đơn chị Phạm Thị P trình bày: Ngày 25/02/2024 chị có vay của chị L số tiền 30.000.000 đồng. Thỏa thuận lãi suất là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Cách 10 ngày đóng tiền lãi một lần. Ngày 04/5/2024 chị hốt hụi và có trả cho chị L được 15.000.000 đồng tiền vốn. Sau đó chị có đóng cho chị L một lần tiền lãi nữa thì ngưng luôn cho đến nay. Nay chị chỉ đồng ý trả cho chị L 15.000.000 đồng tiền vốn còn nợ lại.

* Bị đơn anh Võ Văn Thành C trình bày: Anh và chị P là vợ chồng. Anh không có quen biết gì với chị L. Anh cũng không vay tiền gì của chị L. Chỉ đến khi chị L vào nhà anh đòi tiền và yêu cầu ký giấy nợ hồi tháng 07/2024 thì anh mới biết sự việc vợ anh có vay tiền của chị L. Anh nghe vợ anh nói lại là trước đây vợ anh có vay tiền của chị L hai lần, lần đầu vay số tiền 20.000.000 đồng, lần sau vay số tiền 10.000.000 đồng. Lãi suất vay là 100.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng. Vợ anh đóng lãi đến tháng 07/2024 thì ngưng. Và đã trả số tiền vốn là 15.000.000 đồng vào giữa tháng 07/2024. “Giấy vay nợ” ghi ngày 25/01/2024 do chị L nộp cho Tòa án anh xác nhận không có ký tên. Còn vợ anh có ký tên gì hay không thì anh không rõ.

Nay anh không đồng ý theo toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L vì anh không có vay mượn tiền gì của chị L. Việc vợ anh vay tiền cũng sử dụng cho việc buôn bán riêng vì từ khoảng 3 – 4 năm nay là vợ chồng tôi làm ăn riêng.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L chỉ yêu cầu trả số tiền vốn là 30.000.000 đồng, trả một lần và không yêu cầu tính lãi; bị đơn chị P chỉ đồng ý trả 15.000.000 đồng tiền vốn, còn anh C không đồng ý liên đới cùng vợ là chị P trả nợ cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị L kiện tranh chấp về việc cho vay tiền, đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Chị L kiện chị P, anh C yêu cầu trả số tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Chị Dương Mỹ L và chị Phạm Thị P, anh Võ Văn Thành C khai thống nhất chị L có cho chị P vay tiền 02 lần, cụ thể:

- Ngày 25/01/2024 chị P có vay của chị L số tiền 20.000.000 đồng.
- Ngày 08/02/2024 chị P vay tiếp của chị L số tiền 10.000.000 đồng.

Cả 02 lần đều có làm biên nhận. Tổng cộng chị L cho chị P vay số tiền là 30.000.000 đồng. Hai bên không thỏa thuận thời hạn trả vốn.

Nay chị L yêu cầu chị P, anh C liên đới trả ngay 30.000.000 đồng tiền vốn vay. Còn chị P và anh C cho rằng có trả cho chị L 15.000.000 đồng tiền vốn vay nhưng anh, chị không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh và chị L không thừa nhận. Nên không có cơ sở chấp nhận lời khai này của chị P và anh C.

Xét thấy, chị P và anh C đang là vợ chồng. Số tiền 30.000.000 đồng mặc dù anh C không trực tiếp vay của chị L nhưng chị P là người đứng ra vay tiền, mục đích vay để sử dụng chung trong gia đình, anh C cũng biết việc vay tiền này và đây là nợ chung phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên cần buộc anh C có trách nhiệm liên đới cùng chị P trả tiền cho chị L là phù hợp.

Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ phù hợp quy định tại các Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Buộc chị P và anh C liên đới trả cho chị L số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng.

- *Về yêu cầu trả tiền lãi suất*: Tại phiên toà hôm nay, chị L rút lại yêu cầu tính lãi. Đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu trả tiền lãi suất của chị L.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L nên chị P và anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 469, Điều 288 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Mỹ L.

- Buộc chị Phạm Thị P và anh Võ Văn Thành C có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Mỹ L số tiền vốn là 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị P và anh C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Chấp nhận việc rút yêu cầu tính lãi của chị Dương Mỹ L. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Phạm Thị P và anh Võ Văn Thành C liên đới chịu **1.500.000 đồng**.

- Hoàn lại cho chị Dương Mỹ L số tiền 1.334.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016103 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sâm